TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS-PT.
Ngày: 06/6/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ;

Ông Phạm Hùng Nuôi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Bích Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Dạ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 06/6/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2023/TLPT-HS ngày 25/4/2023 đối với bị cáo Phan Văn T do có kháng cáo của bị cáo Phan Văn T và bị hại Nguyễn Thanh T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:* Phan Văn T; Sinh ngày: 20/3/1985; Nơi sinh: Thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp G, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nuôi tôm; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn L và bà Nguyễn Cẩm C (tên gọi khác: Bùi Thị Cẩm C1); Có vợ là bà Võ Thúy K, sinh năm 1983 và 02 người con, người con lớn sinh năm 2010, người con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/11/2022 cho đến nay. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn T*: Bà Huỳnh Ánh T2 - luật sư của Văn phòng luật sư Huỳnh Ánh T2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh S; Địa chỉ Văn phòng: Số G, đường N, Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị hại có kháng cáo:* Nguyễn Thanh T1; Sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ

án Cao Văn T3, Nguyễn Phước Đ, Trương Văn M; Người làm chứng Dương Văn T4, Nguyễn Thanh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 18 giờ ngày 20/7/2021, bị cáo Phan Văn T điều khiển mô tô mang biển kiểm soát 36F7-4580 đến đoạn đường đê quốc phòng thuộc ấp G, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng thấy xe cuốc nhãn hiệu HITACHI ZX110-3 của bị hại Nguyễn Thanh T1 do ông Cao Văn T3 điều khiển cuốc đất, cùng với một số công nhân đặt ống bơm cát ngang qua lộ để phục vụ cho Công trình Điện gió H. Lúc này, T dùng lời lẽ thô tục chửi các công nhân đang thi công rồi bỏ đi về chòi nuôi tôm. Sau đó, T lấy cây búa dài 30cm, có cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt rồi quay lại chỗ xe cuốc hăm dọa công nhân không cho tiếp tục cuốc đất và T dùng cây búa đập vào gàu xe cuốc nhưng không bị hư hỏng, làm cho các công nhân hoảng sợ bỏ chạy. Sau đó, T tiếp tục dùng búa đập bể kính chắn gió phía trước buồng lái xe cuốc hiệu HITACHI ZX110-3 của ông T1 gây hư hỏng hoàn toàn kính chắn gió phía trước buồng lái của xe cuốc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTSTXTTTHS ngày 21/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tấm kính chắn gió phía trước buồng lái xe cuốc hiệu HITACHI ZX110-3 của bị hại Nguyễn Thanh T1 có giá trị thiệt hại là 19.000.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; Các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Khoản 3 Điều 54 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

- Xử phạt bị cáo Phan Văn T 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 31/3/2023, bị hại Nguyễn Thanh T1 kháng cáo xin cho bị cáo Phan Văn T được hưởng án treo và bị cáo Phan Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại Đơn xin xét xử vắng mặt lập ngày 06/6/2023, bị hại Nguyễn Thanh T1 bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo Phan Văn T và xin cho bị cáo T được hưởng án treo.

- Bị cáo Phan Văn T bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Phan Văn T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ. Đồng thời, cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo. Tuy nhiên, mức án 05 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo T là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Trong vụ án này, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn nhưng bị cáo đã dùng búa gây thiệt hại về tài sản của bị hại, điều này thể hiện bị cáo xem thường pháp luật và tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, phòng ngừa chung cho toàn xã hội và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo của bị hại và bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Quan điểm bào chữa cho bị cáo Phan Văn T của luật sư Huỳnh Ánh T2: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Văn T về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo T là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, là có đủ điều kiện để được xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường thêm cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo và được bị hại kháng cáo xin cho bị cáo hưởng án treo. Xét thấy bị cáo nhất thời phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị

hại, căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt và cho bị cáo T hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Nguyễn Thanh T1 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét sự vắng mặt của bị hại là không gây cản trở cho việc xét xử vụ án, căn cứ vào Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Thanh T1 lập ngày 27/3/2023, nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 31/3/2023 và Đơn kháng cáo bị cáo Phan Văn T lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 31/3/2023 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Tại phiên tòa phúc thẩm và theo Đơn xin xét xử vắng mặt của bị hại T1, thì bị cáo, bị hại bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào các điều 342 và 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị hại Nguyễn Thanh T1 và bị cáo Phan Văn T, về việc xin giảm hình phạt và xin cho bị cáo T hưởng án treo theo trình tự phúc thẩm.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phan Văn T như sau: Vào lúc khoảng 18 giờ ngày 20/7/2021, bị cáo Phan Văn T điều khiển mô tô mang biển kiểm soát 36F7-4580 đi đến đoạn đường đê quốc phòng thuộc ấp G, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng thấy xe cuốc nhãn hiệu HITACHI ZX110-3 của bị hại Nguyễn Thanh T1 do ông Cao Văn T3 điều khiển cuốc đất, cùng với một số công nhân đặt ống bơm cát ngang qua lộ để phục vụ cho Công trình Điện gió H. T dùng lời lẽ thô tục chửi các công nhân đang thi công rồi bỏ đi về chòi nuôi tôm. Sau đó, T lấy cây búa dài 30cm, có cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt quay lại đập bể kính chắn gió phía trước buồng lái xe cuốc hiệu HITACHI ZX110-3 của ông T1, gây hư hỏng hoàn toàn kính chắn gió phía trước buồng lái của xe cuốc, theo kết luận định giá tài sản, giá trị thiệt hại là 19.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Phan Văn T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về kháng cáo của bị hại Nguyễn Thanh T1 và bị cáo Phan Văn T, về việc xin giảm hình phạt cho bị cáo T: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo Phan Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo đã nộp số tiền 19.000.000 đồng để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng và bị hại xin cho bị cáo hưởng án treo nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt và xử phạt bị cáo T mức án 05 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Xét sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000 đồng, thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt 05 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo T là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo T, đặc điểm nhân thân và các tình tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng, trong đó có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo T.

[5] Về kháng cáo của bị hại Nguyễn Thanh T1 và bị cáo Phan Văn T, về việc xin cho bị cáo T được hưởng án treo: Xét bị cáo T bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng là đủ điều kiện có thể xem xét, cân nhắc cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, trong vụ án này chỉ vì việc bị hại bố trí xe cuốc và nhân công thực hiện thi công đường ống bơm cát phục vụ thi Công trình Điện gió H dẫn đến gây bất tiện nhỏ cho bị cáo trong việc đi lại mà bị cáo đã dùng búa đập phá làm hư hỏng tài sản của bị hại, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Đồng thời, tình hình tội phạm về xâm phạm sở hữu trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng diễn biến khá phức tạp, người phạm tội về xâm phạm sở hữu của người khác phải được xử lý nghiêm mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, cho nên việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Phan Văn T, không chấp nhận

kháng cáo của bị hại T1 và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo T.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng. Bị hại T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Thanh T1, về việc xin giảm hình phạt cho bị cáo Phan Văn T và xin cho bị cáo Phan Văn T hưởng án treo. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn T, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Phan Văn T của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-PT ngày 21/3/2023 Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; Các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Khoản 3 Điều 54 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phan Văn T.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 05 (năm) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo Phan Văn T chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Bị hại Nguyễn Thanh T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1-TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND thị xã V (02);
- VKSND thị xã V (01);
- CQĐT-Công an thị xã V (01);
- CQTHAHS-Công an thị xã V (01);
- Chi cục THADS thị xã V (01);
- Bị cáo, bị hại (02);
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Vũ